

BỘ Y TẾ
Số: 937-BYT/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành điều lệ truyền máu

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ quản lý sức khỏe Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành "Điều lệnh truyền máu" để thực hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh (dân y, quân y, Nhà nước, tư nhân) trong phạm vi cả nước.

Điều 2: "Điều lệnh truyền máu" được sử dụng trong việc đánh giá chất lượng điều trị, làm tài liệu giảng dạy trong các trường y dược và giám định y khoa.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, các văn bản trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Viện, bệnh viện, các trường Đại học, và trung học y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆNH

TRUYỀN MÁU

(Ban hành theo Quyết định số 937 BYT/QĐ ngày 4 tháng 9 năm 1992 của Bộ Y tế)

I. TUYỂN CHỌN NGƯỜI CHO MÁU:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG

- Là những người tình nguyện cho máu khỏe mạnh phát triển bình thường tuổi từ 18 đến 60 tuổi (trừ các trường hợp đặc biệt điều trị bệnh bằng lấy máu hoặc có chỉ định của bác sĩ).
- Người cho máu phải được khám sức khỏe và xét nghiệm kỹ lưỡng trước mỗi lần lấy máu.

3. Mỗi người cho máu phải có một hồ sơ cho máu, một thẻ cho máu theo mẫu quy định chung thống nhất để theo dõi sức khỏe một cách lâu dài và hệ thống.

B. TIÊU CHUẨN LÂM SÀNG:

Bắt buộc phải tiến hành một cuộc kiểm tra y tế đối với người cho máu trước mỗi lần lấy máu bao gồm:

Cân nặng: Nam ³ 45kg Nữ ³ 40kg

Khám lâm sàng kiểm tra tình trạng sức khỏe chung và kiểm tra huyết áp động mạch.

100mmHg ≤ HA tối đa ≤ 180 mmHg

70mmHg ≤ HA tối thiểu ≤ 100 mmHg

Hỏi kỹ lưỡng người cho máu nhằm phát hiện các bệnh lây bằng đường máu và các chống chỉ định cho máu khác.

Với các trường hợp tách tế bào phải chú ý đặc biệt tới tình trạng tin mạch, hệ tiêu hoá, hệ thống lách, hạch, tốt nhất làm được điện tim trước mỗi lần làm tách tế bào.

C. TIÊU CHUẨN SINH HOÁ:

Với mỗi lần lấy máu phải thực hiện các xét nghiệm sinh hoá sau:

1. Các xét nghiệm tối thiểu bắt buộc.

Đo tỷ lệ huyết sắc tố.

Trên 120g/l đối với nam giới.

Trên 110g/l đối với nữ.

Định nhóm ABC

Đường, protein niệu phải âm tính.

Phát hiện kháng nguyên viêm gan B (HbsAg)

Phát hiện huyết thanh của xoắn khuẩn giang mai (tối thiểu bằng kỹ thuật VDRL).

Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (với kỹ thuật soi trực tiếp)

Tìm kháng thể chống HIV trong huyết thanh.

Tìm kháng thể chống virus viêm gan (HCV) trong huyết thanh.

2. Các xét nghiệm không bắt buộc:

Hématorite Nam ³ 0,371/l

Nữ ³ 0,361/1

Đếm hồng cầu, bạch cầu, công thức bạch cầu.

Transaminaza

Tìm kháng thể bất thường.

D. CHIẾU X.QUANG TIM, PHỔI.

II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ LẤY MÁU

1. Quy định về phòng lấy máu: áp dụng với lấy máu bằng chai (hệ thống hở).

Phòng lấy máu phải thoáng, kín, sạch sẽ và có điều hoà nhiệt độ, đảm bảo ánh sáng.

Kích thước tối thiểu: dài 3m, rộng 2,5m, cao 3m. Trong phòng lấy máu tường được lát bằng gạch men trắng, khu vực người cho máu nằm và khu vực người lấy máu phải được ngăn cách với nhau bằng kính, phòng được thiết kế theo hệ thống một chiều.

Phòng lấy máu phải được trang bị hệ thống khử trùng bằng đèn cực tím và hoá chất hàng tháng phải cấy vi trùng không khí phòng lấy máu và phải đảm bảo các chỉ số vô khuẩn quy định.

Các trang thiết bị trong phòng phải được sắp đặt thuận tiện để di chuyển và làm vệ sinh hàng ngày hàng tuần.

Phải có tủ thuốc cấp cứu theo quy định để kịp thời xử lý các trường hợp tai biến trong và sau khi lấy máu.

Gần phòng lấy máu phải có khu vực tắm, thay quần áo cho nhân viên trước khi vào buồng lấy máu.

2. Các quy định lấy máu:

a) Phòng lấy máu:

Phải khử trùng bằng đèn cực tím trước khi lấy máu trong vòng 30 phút.

Sau khi lấy máu phải làm vệ sinh sạch sẽ bằng nước sát trùng, có Clo (Cloramin)

b) Nhân viên lấy máu:

Phải tắm rửa, mặc quần áo, đeo khẩu trang, mũ vô trùng khi vào buồng lấy máu.

c) Dụng cụ lấy máu:

Gồm kim, dây, chai, bông, cồn, gạc ... phải đảm bảo vô trùng tuyệt đối.

d) Người cho máu:

Phải rửa tay sạch cao đến cánh tay bằng xà phòng, khu vực chọc tĩnh mạch phải được sát trùng bằng cồn iod (cồn 70° iod 5%).

e. Lượng máu mỗi lần lấy:

Thể tích tối đa của mỗi lần cho máu được giới hạn là 7ml/1kg trọng lượng cơ thể, lượng máu mỗi lần lấy không vượt quá 400ml (không kể các mẫu máu được lấy làm xét nghiệm) khoảng cách mỗi lần lấy là 2 tháng rưỡi. Với các trường hợp tách huyết tương không được quá 10 lần (năm 2 lần/tháng và không được vượt quá 500ml HT/1 lần cho).

f) Quy định chai máu:

Khi lấy máu xong chai máu phải được sát trùng nút cao su bằng cồn iod 5%, sau đó bịt giấy bóng, nilon hoặc gạc vô trùng nếu dùng túi plastic trước khi bấm và cắt dây phải sát trùng cẩn thận. Các chai máu phải được kiểm tra lại nhóm máu bằng 2 phương pháp Beth-Vincent và Simonin sau khi đúng mới được dán nhãn và đưa vào nơi bảo quản.

III. LƯU TRỮ MÁU VÀ CÁC CHẾ PHẨM

A. DUNG DỊCH CHỐNG ĐÔNG: CÓ 2 LOẠI ACD VÀ CPD

	ACACD	CPD	CPD-A1
1. Citrat trisodic 2H ₂ O-g	2,64	1,66	1,66
2. Acid Citric H ₂ O-g	0,96	0,96	0,206
3. NaH ₂ PO ₄ H ₂ O-g	0	0,14	0,14
4. Clucoza-g (Dextrose)	2,94g	1,61	2,01
5. Adenin-mg	0	0	17,5
6. pH	4,5 - 5,5	5,6 - 5,8	5,6 - 5,8

7. Thể tích chống đông /250ml	50	35	35
-------------------------------	----	----	----

B. LƯU TRỮ:

Máu và các chế phẩm được bảo quản trong các dụng cụ chuyên dùng với nhiệt độ ổn định như tủ lạnh 2-6° C, quây lạnh dưới 18° C máy lắc tiểu cầu. Sau khi lấy máy hoặc điều chế, máu và các chế phẩm cần được đưa sớm vào nơi bảo quản.

Tại nơi lưu trữ máu hoặc các chế phẩm phải được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp theo trình tự nhóm, thời gian sử dụng. Phải có sổ sách để quản lý theo dõi, báo cáo được việc lưu trữ, bảo quản và phát ra dễ dàng.

C. MỘT SỐ TIÊU CHUẨN CỦA MÁU TOÀN PHẦN VÀ CHẾ PHẨM MÁU:

1. Máu toàn phần:

Vô trùng:

Cấy vô trùng các mẫu lấy ngẫu nhiên 2-5% tổng số chai máu toàn phần, các mẫu phải âm tính.

Kiểm tra bằng mắt thường phát hiện các dấu hiệu nhiễm khuẩn như tan máu, vẩn đục hoặc thay đổi màu sắc bất thường.

Nghiệm pháp phát hiện các tác nhân lây máu truyền bệnh âm tính với viêm gan virus B, viêm gan virus C, kháng thể chống HIV, giang mai, sốt rét.

Xác định nhóm máu hệ ABO. Ngoài ra còn xác định tính kháng nguyên D (Rho). Đối với các đơn vị truyền máu cho người bệnh nhóm máu DC, người sảy thai nhiều lần, người nước ngoài.

Bảo quản ở nhiệt độ + 2° C đến 6° C

Thời hạn sử dụng 21 ngày với dung dịch chống đông ACD và CPD

35 ngày với dung dịch chống đông CPD có bổ sung Adenin

2. Khối HC: Như máu toàn phần. Một số tiêu chuẩn bổ sung

Hématocrit của khối HC Ê 60%, HT Ê 80%

Thời hạn sử dụng